Phụ lục

KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÔNG TÁC DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

TT	Nội dung	Năm 2024		Ước Năm 2025	2026 -2030	Tổng
		Định mức	Số lượng			
Điều 3	**Chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế**					
1	**Đối với tập thể**					
a	***Đối với xã***					**0**
-	Hỗ trợ bằng tiền mức 30 triệu đồng (Ba mươi triệu đồng) đối với xã, phường, thị trấn có 02 năm liên tục đạt 70% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con tính đến thời điểm xét duyệt	30000	18	**0**	**2.700.000**	**2.700.000**
b	***Đối với thôn***					**0**
-	- Hỗ trợ bằng tiền mức 15 triệu đồng (Mười lăm triệu đồng) đối với thôn, bản, khu phố có 02 năm liên tiếp đạt trên 70% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con tính đến thời điểm xét duyệt.	15000	57	**0**	**4.275.000**	**4.275.000**
2	**Cá nhân**				**0**	**0**
a	a) Hỗ trợ một lần bằng tiền mức 05 triệu đồng (Năm triệu đồng) đối với cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi (tính theo tuổi người vợ),	5000	3120	**15.600.000**	**78.000.000**	**93.600.000**
b	Hỗ trợ bằng tiền mức 05 triệu đồng/năm (Năm triệu đồng) đối với Cộng tác viên dân số thực hiện đúng chính sách dân số tại gia đình, không vi phạm các quy	5000	455	**2.275.000**	**11.375.000**	**13.650.000**
Điều 4	**Hỗ trợ chi trả thực hiện các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình**					**0**
1	Hỗ trợ đối với phụ nữ, nam giới trong độ tuổi sinh đẻ là người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội; người làm việc trên biển, đi biển dài ngày (từ 15 ngày trở lên); người dân tộc thiểu số; người sống tại thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi mà không được bảo hiểm y tế thanh toán khi thực hiện các biện pháp tránh thai tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và tuyến trên khi thực hiện việc chuyển tuyến đảm bảo theo đúng quy định của Luật khám, chữa bệnh thì được cấp phương tiện tránh thai miễn phí và phí chi trả thực hiện dịch vụ; mức hỗ trợ theo quy định giá khám, chữa bệnh hiện hành.	1000	24884	**24.884.000**	**124.420.000**	**149.304.000**

TT	Nội dung	Năm 2024		Ước Năm 2025	2026 -2030	Tổng
		Định mức	Số lượng			
2	Chi cho tự nguyện thực hiện các biện pháp đình sản nam hoặc nữ có hộ khẩu thường trú tại Quảng Ninh tự nguyện thực hiện biện pháp đình sản nam hoặc nữ	5000	165	**825.000**	**4.125.000**	**4.950.000**
Điều 5	**Chính sách khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số**				**0**	**0**
1	***Tầm soát trước sinh và sau sinh***				**0**	**0**
-	Phụ nữ mang thai cư trú trên địa bàn tỉnh từ 6 tháng trở lên là đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người sống tại thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi mà không được bảo hiểm y tế thanh toán khi thực hiện dịch vụ tầm soát 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất *(Hội chứng Edward, Hội chứng Down, Hội chứng Patau và bệnh Tan máu bẩm sinh Thalassemia.)*	2000	773	**1.546.000**	**7.730.000**	**9.276.000**
-	Trẻ sơ sinh có mẹ cư trú trên địa bàn tỉnh từ 6 tháng trở lên là đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người sống tại thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi mà không được bảo hiểm y tế thanh toán khi thực hiện dịch vụ tầm soát 05 bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất (*Bệnh Suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh Thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh và bệnh Tim bẩm sinh)*	2000	720	**1.440.000**	**7.200.000**	**8.640.000**
2	***Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi***				**0**	**0**
	Xã trong năm đạt đầy đủ các tiêu chí sau: có 100% người cao tuổi *(từ 60 tuổi trở lên)* có thẻ bảo hiểm y tế được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám định kỳ ít nhất một lần trên năm; thành lập ít nhất một câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; mỗi thôn có ít nhất một câu lạc bộ rèn luyện, văn hóa thể thao, giải trí cho người cao tuổi tổ chức hoạt động theo đúng quy định	20000	55	**1.100.000**	**5.500.000**	**6.600.000**
Điều 6	**Chính sách khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh**					**0**
b	Hỗ trợ một lần bằng tiền mức 20 triệu đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với xã đạt 100% thôn có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước.	20000	45	**900.000**	**2.520.000**	**3.420.000**
	Tổng			**25.709.000**	**128.545.000**	**154.254.000**